



**QUANG KHÔI**

"Với cả tấm lòng"

# BẢN TIN

**SỐ 1 NĂM 2023**



**TỔ DƯỢC LÂM SÀNG  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUANG KHÔI**

**VỚI CẢ TÂM LÒNG!**

## **NỘI DUNG**

### **Biên soạn**

DS. Nguyễn Thị Hằng

DS. Nguyễn Thị Thảo

DS. Nguyễn Thị Cảnh

### **1. ĐIỂM TIN AN TOÀN THUỐC**

- **CÔNG VĂN TỪ BYT: CẬP NHẬT TÍNH AN TOÀN CỦA CÁC KHÁNG SINH NHÓM QUINOLON.**

### **2. QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC**

- **MỘT SỐ LƯU Ý KHI SỬ DỤNG THUỐC TIÊM CEFOTAXIM 1000mg**

- **CÁCH SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN BÚT TIÊM TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

# I. ĐIỂM TIN AN TOÀN THUỐC

## I. Cập nhật tính an toàn của kháng sinh nhóm Quinolon

**1. Nguy cơ hạ đường huyết nghiêm trọng và ảnh hưởng lên sức khỏe tâm thần nguy cơ này** được cảnh báo từ Cơ quan Quản lý Thuốc và Thực phẩm Hoa Kỳ và Cơ quan Quản lý Dược phẩm Australia (TGA)

**2. Nguy cơ tác dụng bất lợi nghiêm trọng, gây tàn tật và không hồi phục**

Với các kháng sinh fluoroquinolon, Cơ quan dược phẩm Châu Âu (EMA) khẳng định việc sử dụng cũng nên được giới hạn. Theo đó, **không** sử dụng kháng sinh fluoroquinolon trong các trường hợp:

- Điều trị nhiễm khuẩn có thể cải thiện mà không cần điều trị hoặc các nhiễm khuẩn không nghiêm trọng;
- Điều trị các nhiễm trùng không do vi khuẩn như viêm tuyến tiền liệt không do vi khuẩn (mạn tính);
- Dự phòng tiêu chảy khi đi du lịch hoặc nhiễm khuẩn đường niệu dưới tái phát;
- Điều trị các nhiễm khuẩn từ nhẹ đến trung bình nặng trừ khi các kháng sinh được khuyến cáo phổ biến khác không sử dụng được.
- Điều trị các nhiễm trùng không do vi khuẩn như viêm tuyến tiền liệt không do vi khuẩn (mạn tính).

# I. ĐIỂM TIN AN TOÀN THUỐC

## 3. Nguy cơ đứt hoặc rách động mạch chủ:

Ngày 20/12/2018, Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ (US.FDA) cảnh báo tăng nguy cơ đứt hoặc rách động mạch chủ ở bệnh nhân điều trị bằng kháng sinh fluoroquinolon tác dụng toàn thân sử dụng theo đường uống hoặc tiêm truyền. US.FDA xác Định vấn đề này cần cảnh báo cho cán bộ y tế và bệnh nhân có nguy cơ cao gặp biến cố này bao gồm: tắc nghẽn hoặc phình động mạch chủ hoặc các mạch máu khác, tăng huyết áp, các rối loạn gen liên quan đến thay đổi mạch máu và người cao tuổi

## 4. Nguy cơ xuất hiện ý định hoặc hành động tự sát khi dùng kháng sinh fluoroquinolon:

- Khuyến cáo bệnh nhân đọc kỹ tờ hướng dẫn sử dụng về các phản ứng có thể xảy ra trên tâm thần và hỏi ý kiến của nhân viên y tế khi gặp bất kỳ triệu chứng nào.
- Khi kê đơn kháng sinh fluoroquinolon, cần cảnh báo bệnh nhân về bất kỳ sự thay đổi tâm trạng nào: thay đổi tâm trạng, suy nghĩ phiền muộn, ý định tự sát hoặc tự gây thương tích tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình điều trị.
- Lưu ý rằng kháng sinh fluoroquinolon có thể làm trầm trọng thêm các triệu chứng tâm thần hiện có trên người bệnh.
- Khuyến bệnh nhân nên đến các cơ sở khám, chữa bệnh nếu xuất hiện những suy nghĩ hoặc hành vi như trên và can thiệp nếu cần thiết.
- Ngừng thuốc khi có những dấu hiệu đầu tiên của các phản ứng bất lợi nghiêm trọng, ví dụ xuất hiện hoặc tăng nặng các rối loạn tâm thần hay trầm cảm.
- Báo cáo các phản ứng có hại nghi ngờ liên quan đến thuốc.

## II. QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC

### 1. MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý KHI SỬ DỤNG THUỐC BỘT PHA TIÊM CEFOTAXIM 1000mg

1. CHỈ ĐỊNH CEFOTAXIM
2. CHỐNG CHỈ ĐỊNH
3. LIỀU DÙNG KHUYẾN CÁO
4. CÁCH SỬ DỤNG AN TOÀN



## II. QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC

### 1. CHỈ ĐỊNH CEFOTAXIM

*Cefotaxim được chỉ định trong nhiễm khuẩn gây ra bởi các vi khuẩn nhạy cảm bao gồm:*

- Nhiễm khuẩn hô hấp dưới: Viêm phổi mắc phải ở cộng đồng. Nhiễm khuẩn da mô mềm: Viêm mô tế bào, áp xe hoặc loét hoại tử da hoặc mô dưới da.
- Nhiễm khuẩn xương khớp: Viêm khớp nhiễm khuẩn, viêm tuỷ xương nhiễm khuẩn, viêm bao hoạt dịch. Nhiễm khuẩn tiết niệu phức tạp và không phức tạp.
- Nhiễm khuẩn sinh dục: Viêm nội mạc tử cung, bệnh viêm vùng chậu viêm dây chằng rộng. Nhiễm khuẩn ổ bụng: Viêm màng bụng và các nhiễm khuẩn mật gan tụy
- Nhiễm khuẩn TKTW: Viêm màng não do vi khuẩn, áp xe não, viêm não thất. Nhiễm khuẩn huyết: Viêm nội tâm mạc
- Lựa chọn thay thế trong dự phòng nhiễm khuẩn vết mổ trong các phẫu thuật trực tràng, tiêu hoá, tuyến tiền liệt, tiết niệu sinh dục hoặc phụ khoa ở bệnh nhân có yếu tố nguy cơ.

## II. QUẢN LÝ SỬ DỤNG THUỐC

### 2. CHỐNG CHỈ ĐỊNH CEFOTAXIM

Không dùng Cefotaxim pha loãng bằng lidocaine trong một số trường hợp sau: cho những bệnh nhân có tiền sử quá mẫn với liocain, Bệnh nhân nghẽn nhịp tim, bệnh nhân suy tim nặng, tiêm tĩnh mạch, trẻ em dưới 30 tháng tuổi

Bệnh nhân quá mẫn với kháng sinh nhóm Cephalosporin. Penicilin, hoặc bất kỳ kháng sinh nào thuộc nhóm Beta lactam

### 3. LIỀU DÙNG KHUYẾN CÁO:

- Người lớn: Nhiễm khuẩn nhẹ và trung bình liều thường dùng 1g cứ 12 giờ 1 lần. Nhiễm khuẩn nặng, có thể dùng đến 12g/24 giờ chia làm 3 hoặc 4 lần

### 4. CÁCH SỬ DỤNG:

**Đường dùng:** Tiêm bắp sâu, tiêm hoặc truyền tĩnh mạch

+ Đối với đường tiêm bắp sâu: Tiêm liều lượng và thể tích lớn gây đau

+ Đối với đường tiêm tĩnh mạch chậm: **Thời gian tiêm từ 3-5 phút tiêm dưới 3 phút nhanh có thể gây nguy hiểm đến tính mạng do liên quan đến chứng loạn nhịp tim**

+ Để truyền tĩnh mạch, pha loãng dung dịch thuốc sau khi hoàn nguyên với dung môi thích hợp thường sử dụng 100ml dung dịch Natriclorid 0.9%. Thời gian truyền tĩnh mạch trong khoảng 20-60 phút

- Thuốc dùng sau khi pha xong nên sử dụng ngay. Nếu chưa sử dụng ngay khuyến cáo không được để quá 4h ở nhiệt độ bằng hoặc dưới 25 độ C và bảo quản trong điều kiện vô trùng

# CÁCH SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN BÚT TIÊM TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG & BẢO QUẢN THUỐC HUMALOG MIX 75/25 KWIKPEN

### THÔNG TIN THUỐC

#### HUMALOG MIX 75/25 KWIKPEN

- Thành phần: 25% Insulin Lispro (tác dụng nhanh), 75% hỗn dịch Insulin Lipo Protamin (Tác dụng trung bình).
- Dạng bào chế: Hỗn dịch.
- Mỗi bút tiêm đóng sẵn 300 đơn vị trong 3ml.
- Mỗi lần tiêm tối đa 60 đơn vị.
- Thuốc trong danh mục BHYT.
- Chỉ định: Để điều trị bệnh nhân bị đái tháo đường cần insulin để duy trì sự ổn định nội môi glucose bình thường.



### CÁCH DÙNG

- Tiêm dưới da vào vùng trên cánh tay, đùi, mông hoặc bụng. Nên quay vòng các vị trí tiêm sao cho không tiêm cùng một vị trí quá một lần trong vòng 1 tháng.
- Để ngăn chặn sự lây nhiễm, mỗi bút tiêm chỉ dùng cho một bệnh nhân cho dù có thay đổi kim. Bệnh nhân cần vứt bỏ kim tiêm sau mỗi lần tiêm.



### BẢO QUẢN

- Không để đông lạnh. Không để nơi quá nóng hoặc ánh sáng chiếu trực tiếp.
- Bút tiêm bơm sẵn thuốc chưa sử dụng: Bảo quản trong tủ lạnh 2-8 độ C.
- Sau khi sử dụng lần đầu: Bảo quản dưới 30 độ C. Không để trong tủ lạnh, không bảo quản bút tiêm bơm sẵn khi có gắn kim tiêm.
- Bút tiêm bơm sẵn thuốc chưa sử dụng: 03 năm kể từ ngày sản xuất.
- Bút tiêm sau khi sử dụng lần đầu: 28 ngày.



### TÁC DỤNG PHỤ KHÔNG MONG MUỐN

- Hạ đường huyết là tác dụng không mong muốn thường gặp nhất.
- Dị ứng cục bộ: Dị ứng ban đỏ, sưng ngứa ở chỗ tiêm, tình trạng này có thể qua đi sau vài ngày đến vài tuần.
- Dị ứng toàn thân.
- Loạn dưỡng mỡ ở vị trí tiêm.
- Phù.

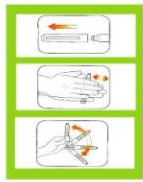


1900.9228

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### Bước 1

- Rút thẳng nắp bút ra.
- **Không** gỡ bỏ nhân bút.
- Sử dụng miếng gạc để lau miếng nối kim bằng cao su.



### Bước 2

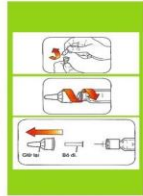
- (**Riêng với HUMALOG hỗn dịch insulin đực**)
- Nhẹ nhàng lăn tròn bút giữa hai bàn tay 10 lần VẢ:
- Đốc ngược bút 10 lần.
- **Việc trộn thuốc là rất quan trọng** để đảm bảo nhận được đúng liều. Dung dịch insulin nhìn thấy phải là hỗn hợp đồng nhất.

### Bước 3

- Kiểm tra cảm quan bề ngoài của insulin.
- Dung dịch **Humalog** cần phải trong và không màu. Không dùng nếu thấy thuốc bị đục, có màu hoặc có các vật thể lạ hoặc vón cục bên trong.
- Hỗn dịch **Humalog** - insulin đực - cần có màu trắng sau khi trộn. **Không** sử dụng nếu thuốc nhìn trong hoặc chứa bất kỳ vẩn đục hoặc vật thể nào.

### Bước 4

- Lấy một kim tiêm mới.
- Bỏ nắp giấy bảo vệ kim bên ngoài.



### Bước 5

- Ấn kim vẫn còn ở trong nắp thẳng vào bút và vặn kim cho đến khi thấy đã chặt.

### Bước 6

- Tháo nắp bảo vệ kim bên ngoài. **Đừng** bỏ đi.
- Tháo nắp bảo vệ kim bên trong và bỏ đi.

### CHUẨN BÚT TIÊM

#### CHUẨN BÚT TIÊM TRƯỚC MỖI LẦN TIÊM.

- Chuẩn bút tiêm nghĩa là đẩy hết không khí thâm nhập từ kim và ống thuốc trong quá trình sử dụng bình thường và đảm bảo bút tiêm vận hành đúng.
- Nếu bạn **không** chuẩn bút mỗi khi tiêm, có thể bạn sẽ lấy quá nhiều hoặc quá ít insulin.

### Bước 7

- Để chuẩn bút tiêm, vặn núm chỉnh liều để chọn 2 đơn vị

### Bước 8

- Cắm bút (có gắn kim) thẳng đứng. Gõ vào phần thân giữ ống thuốc để không khí trong ống chuyển lên phía trên.

### Bước 9

- Vẫn giữ bút (có kim) thẳng đứng. Nhấn vào núm chỉnh liều cho đến khi nó dừng lại và màn hình hiển thị liều xuất hiện số 0. Giữ núm chỉnh liều và đếm chậm đến 5.
- Bạn sẽ nhìn thấy có insulin xuất hiện ở đỉnh kim tiêm
- Nếu bạn không nhìn thấy Insulin, lặp lại bước chuẩn bị nhưng không làm quá 4 lần.
- Nếu bạn vẫn **không** nhìn thấy insulin, đổi kim và chuẩn lại bút
- Thấy có bọt khí nhỏ là bình thường và sẽ không ảnh hưởng đến liều thuốc của bạn.

### CHỌN LIỀU

- Bạn có thể tiêm từ 1 đến 60 đơn vị mỗi lần tiêm.
- Nếu liều của bạn lớn hơn 60 đơn vị, bạn cần tiêm nhiều hơn một lần.
- Nếu bạn cần hỗ trợ để quyết định cách chia liều thuốc, hãy hỏi ý kiến bác sĩ của bạn.
- Bạn cần sử dụng một kim tiêm mới cho mỗi lần tiêm và lặp lại bước chuẩn liều.

1900.9228

### Bước 10

- \* Xoay núm chỉnh liều đến số đơn vị bạn cần tiêm. Vạch chỉ liều cần chỉ đúng liều của bạn.
- Bút tiêm có thể quay 1 đơn vị mỗi lần.
- Núm chỉnh liều sẽ kêu click khi bạn xoay nó.
- **KHÔNG** quay số liều của bạn bằng cách đếm các tiếng kêu click vì bạn có thể quay sai liều.
- Liều có thể chỉnh bằng cách xoay núm chỉnh liều theo hướng tới hoặc lui cho đến khi vạch chỉ liều chỉ đúng liều bạn.
- Các số chuẩn được in trên vòng tròn quay.
- Các số lẻ, sau số 1, được hiển thị bằng những đường kẻ dài.
- \* **Luôn luôn kiểm tra chỉ số ở Màn hình hiển thị liều để chắc chắn là bạn đã quay đến đúng liều.**
- \* Bút tiêm sẽ không cho phép bạn chọn liều nhiều hơn số đơn vị còn lại trong bút.
- \* Nếu bạn cần tiêm nhiều hơn số lượng đơn vị còn lại trong bút, bạn có thể chọn một trong hai cách.
- Tiêm số lượng còn lại trong bút và sau đó dùng một bút mới để tiêm nốt phần liều còn lại, hoặc:
- Dùng một bút mới và tiêm đủ liều.
- \* Việc nhìn thấy còn một lượng nhỏ insulin trong bút tiêm mà bạn không thể tiêm được là bình thường.



### TIÊM THUỐC

- Tiêm insulin theo cách nhân viên y tế đã hướng dẫn bạn.
- Thay đổi (luân chuyển) vị trí tiêm mỗi lần tiêm.
- **Không** cố gắng thay đổi liều của bạn trong khi tiêm.

### Bước 11

- Chọn vị trí tiêm
- Insulin được tiêm dưới da vùng bụng, mông, đùi hoặc cánh tay trên.
- Sát khuẩn da bằng miếng gạc, và để vị trí tiêm khô trước khi tiêm.



### Bước 12

- Chọc kim vào da
- Nhấn dứt khoát núm chỉnh liều vào sâu.
- Tiếp tục **giữ núm chỉnh liều tại chỗ** và **đếm chậm đến 5** trước khi rút kim ra khỏi da.
- **Đừng** cố tiêm insulin bằng cách xoay núm chỉnh liều. **Bạn sẽ KHÔNG** nhận được insulin bằng cách đó.



### Bước 13

- \* Rút kim ra khỏi da
- Một giọt insulin nhỏ ra cho đầu mũi kim là bình thường. Điều này sẽ không ảnh hưởng gì đến liều của bạn.
- \* Kiểm tra con số ở Màn hình hiển thị liều.
- Nếu bạn nhìn thấy số "0" ở Màn hình hiển thị liều, bạn đã tiêm đủ liều mà bạn đã quay. Nếu bạn không nhìn thấy số "0" ở Màn hình hiển thị liều, đừng quay tiếp. Ấn kim vào da và hoàn thành mũi tiêm.
- Nếu bạn vẫn không nghĩ là đã thêm đủ liều đã quay, **không bắt đầu lại từ đầu hoặc lặp lại mũi tiêm**. Kiểm soát đường huyết của bạn theo hướng dẫn của cán bộ y tế.
- Nếu bạn vẫn thường cần phải tiêm 2 mũi mới đủ liều, cần đảm bảo là bạn có tiêm mũi thứ 2.
- Phát tổng chỉ chuyển dịch một chút sau mỗi lần tiêm, và bạn có thể không nhận thấy sự di chuyển này.
- Nếu bạn nhìn thấy máu sau khi rút kim ra khỏi da, ấn nhẹ một miếng gạc hoặc một miếng bông vào chỗ tiêm. **Không** chà xát khu vực đó.



### SAU KHI TIÊM

### Bước 14

- Cẩn thận đẩy nắp bảo vệ ngoài của kim.



### Bước 15

- Tháo kim có nắp ra và vứt bỏ nó như hướng dẫn dưới đây (**xem phần Tiêu hủy bút và kim**)
- Không bảo quản bút khi còn gắn kim trên đó để **phòng tránh rò rỉ, tác kim**, và không khí xâm nhập vào bút.

### Bước 16

- Đẩy nắp bút sao cho **hướng của thanh gài** trên nắp bút thẳng hàng với màn hình hiển thị liều.



1900.9228